

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1c**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.

2. Bà Võ Thị Thúy Phương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương –Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 309/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Ngọc P** –sinh năm:1978 (có mặt)

Bị đơn: Bà **Lâm Thị Hồng V** –sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Ngọc P trình bày: Ông và bà Lâm Thị Hồng V tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N vào năm 2012. Vợ chồng có chung 01 người con trai tên Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau. Bà V không quan tâm chồng con. Khi con mới 01 tuổi thì bà V đã tự ý bỏ nhà đi cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau, thỉnh thoảng bà V có về nhà dẫn con đi chơi 1-2 ngày rồi bà V lại đi tiếp. Từ năm 2015, ông và bà V đã sống ly thân, mặc ai người nấy sống. Tình cảm vợ chồng không còn, hạnh P1c gia đình không có nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà V. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì con sống cùng với ông tại địa phương. Bà V bỏ đi không quan tâm đến con, khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Bà Lâm Thị Hồng V có đơn trình bày: Bà và ông Bùi Ngọc P là vợ chồng và có 01 người con chung tên Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014. Quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau và đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn tình cảm vợ chồng. Nay bà đồng ý ly hôn với ông P và đồng ý giao con chung cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Do phải đi làm ăn xa nên bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Chính quyền địa phương thôn P, xã P, huyện N -Nơi vợ chồng ông P, bà V sinh sống xác nhận: ông P, bà V chung sống không hợp nhau, hai người sống ly thân nhiều năm nay, không qua lại với nhau. Ông P đang nuôi con tại địa phương còn V bỏ đi đâu không rõ nhưng thỉnh thoảng có về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân ông P được ly hôn với bà V. Khi ly hôn giao 01 người con chung tên Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014 cho ông P nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lâm Thị Hồng V vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Ngọc P và bà Lâm Thị Hồng V được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 23/4/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh thuận nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Lâm Thị Hồng V có đơn thừa nhận vợ chồng chung sống không hạnh P1c và đã sống ly thân nhiều năm không còn tình cảm vợ chồng. Bà V đồng ý ly hôn với ông P và đồng ý giao con chung cho ông P nuôi dưỡng, bà V không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng ông P, bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông P.

[4] *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng ông P, bà V về việc nuôi con chung. Giao cháu Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông P phải chịu án phí 300.000 đồng theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2. *Về hôn nhân*: Ông Bùi Ngọc P được ly hôn với bà Lâm Thị Hồng V.

3. *Về con chung*: Ông Bùi Ngọc P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014. Bà Lâm Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí*: Ông Bùi Ngọc P phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002713 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông Bùi Ngọc P đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã P-N;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 12 tháng 4 năm 2023,
Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ
thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2022/TLST-
HNGĐ, ngày 12/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Ngọc P** –sinh năm:1978 (có mặt)

Bị đơn: Bà **Lâm Thị Hồng V** –sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân
và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.*Về hôn nhân:* Ông Bùi Ngọc P được ly hôn với bà Lâm Thị Hồng V.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. *Về con chung:* Ông Bùi Ngọc P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc,
nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung là cháu Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014.
Bà Lâm Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom
con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm
nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,
giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền
thăm nom con của người đó.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. *Về án phí*: Ông Bùi Ngọc P phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002713 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông Bùi Ngọc P đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ P1t cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán—Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi giờ P1t, 12 tháng 4 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 309/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa các đương sự:

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Ngọc P** –sinh năm:1978 (có mặt)

Bị đơn: Bà **Lâm Thị Hồng V** –sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ tọa phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Ông Bùi Ngọc P trình bày: Tôi và bà Lâm Thị Hồng V là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân nhiều năm, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Lâm Thị Hồng V.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi ông Bùi Ngọc P-nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Ông và bà Lâm Thị Hồng V tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và bà Lâm Thị Hồng V tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P-N vào năm 2012

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau. Bà V không quan tâm chồng con. Khi con mới 01 tuổi thì bà V đã tự ý bỏ nhà đi cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau, thỉnh thoảng bà V có về nhà dẫn con đi chơi 1-2 ngày rồi bà V lại đi tiếp.

Hỏi: Ông và bà Lâm Thị Hồng V còn sống chung không?

Đáp: Bà V bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau.

Hỏi: Về hôn nhân ông yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Lâm Thị Hồng V.

Hỏi: Ông và bà Lâm Thị Hồng V có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 01 người con trai tên Bùi Ngọc P1-sinh ngày 15/3/2014

Hỏi: Về con chung ông có ý kiến gì về con chung không?

Đáp: Thưa tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, tôi không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với tôi. bà V không quan tâm đến các con và cũng không chu cấp tiền nuôi con, nên khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

Hỏi: Ông làm gì và có đủ khả năng nuôi con không?

Đáp: Tôi làm thuê và làm nông tại địa phương, thu nhập mỗi tháng khoản 7.000.000 đồng, tôi đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu bà Lâm Thị Hồng V cấp dưỡng nuôi con chung.

Hỏi: Ông có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

CTPT công bố Đơn ghi ý kiến của bà Lâm Thị Hồng V có nội dung như sau:
Bà và ông Bùi Ngọc P là vợ chồng, có 01 người con chung tên Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014. Quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau và đã sống ly thân nhiều năm nay, không qua lại với nhau. Nay bà đồng ý ly hôn với ông P và đồng ý giao con chung cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Do phải đi làm ăn xa nên bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

CTPT hỏi ông Bùi Ngọc P-nguyên đơn

Hỏi: Ông có ý kiến gì về lời khai của bà V không?

Đáp: Tôi không có ý kiến gì.

CTPT công bố Biên bản xác minh tại Chính quyền địa phương thôn P, xã P, huyện N -Nơi vợ chồng ông P, bà V sinh sống xác nhận: ông P, bà V chung sống không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, không qua lại với nhau. Ông P đang nuôi con tại địa phương còn V bỏ đi đâu không rõ nhưng thỉnh thoảng có về địa phương.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Ông Bùi Ngọc P tranh luận: Tôi và bà V chung sống không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân ông P được ly hôn với bà V. Khi ly hôn giao 01 người con Bùi Ngọc P1–sinh ngày 15/3/2014 cho ông P nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ P1t cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa